

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 11 - 2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Thanh Dũng
2. Ông Lý Hồng Hạnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 611/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thượng Thanh B, sinh năm 1975
Trú tại: Ấp TT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974
Trú tại: Ấp TT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Thượng Thanh B trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị H chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2021 thì giữa vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, tình cảm rạn nứt. Cả hai đã cố gắng tìm mọi biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với bà H nên yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông B xác định vợ chồng ông có 02 người con chung tên Thượng Thị Mộng Th, sinh ngày 12/11/2001 và Thượng Thị Mộng X, sinh ngày 31/12/2013. Hiện nay cháu Mộng Th đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Cháu Mộng X đang sống cùng với vợ chồng ông. Ông Đồng ý giao cháu X cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu X mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà còn yêu thương ông B nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông B. Tuy nhiên, nếu ông B kiên quyết ly hôn thì bà yêu cầu Tòa án cứ giải quyết cho ông B đơn phương ly hôn. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu X và thống nhất với sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông B. Bà không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thượng Thanh B đối với bà Huỳnh Thị H. Giao cháu Thượng Thị Mộng X, sinh ngày 31/12/2013 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông B, buộc ông B phải cấp dưỡng nuôi cháu X mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Buộc ông Thượng Thanh B phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Ông B và bà H xác định không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Thượng Thanh B và bà Huỳnh Thị H có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thượng Thanh B và bà Huỳnh Thị H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông B và bà H là tự nguyện và hợp pháp. Ông B xác định hiện nay vợ chồng ông không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Bà H xác định vẫn còn yêu thương ông B. Tuy nhiên cả hai không tìm được biện pháp hàn gắn, vun đắp lại tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông B kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn và không đồng ý quay về đoàn tụ với bà H vì cho rằng không còn tình cảm với bà H. Bà H cũng xác định nếu như ông B kiên quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông B đơn phương ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa ông B và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thượng Thanh B đối với bà Huỳnh Thị H.

[3] Về con chung: ông Thượng Thanh B đối với bà Huỳnh Thị H có 02 người con chung tên Thượng Thị Mộng Th, sinh ngày 12/11/2001 và Thượng Thị Mộng X, sinh ngày 31/12/2013. Ông Thượng Thanh B và bà Huỳnh Thị H xác định cháu Mộng Th đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Mộng X thì bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, ông B thống nhất với yêu cầu này của bà H. Mặc khác, cháu Mộng X cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà H. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông B và bà H. Giao cháu Thượng Thị Mộng X cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Thượng Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thượng Thị Mộng X mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Bà H thống nhất với sự tự nguyện này của ông B nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông B và bà H xác định không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Thượng Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thượng Thanh B đối với bà Huỳnh Thị H.

2. Giao cháu Thượng Thị Mộng X, sinh ngày 31/12/2013 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Thượng Thanh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông B và bà H. Buộc ông Thượng Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thượng Thị Mộng X số tiền 1.000.000 đồng/ 01 tháng. Kể từ ngày 17/11/2022 cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Ông Thượng Thanh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Ông B đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005639 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí. Ông B còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm